

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2021/HSST

Ngày: 05/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 11/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Ất S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985, tại Quảng Bình; Nơi đăng ký NKTT: Thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông Trương Đại D, sinh năm 1957 (còn sống), và bà Phạm Thị H, sinh năm 1957 (còn sống). Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên vợ: Trần Thị A, sinh năm 1994. Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 14/10/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 1378 ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ất S là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/10/2020, Sử đi đến khu vực vòng xoay thuộc tổ 4, khu phố L, phường P, thành phố B mua của người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) 02 (hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng. Sau khi mua, S cất giấu số ma túy trên trong bóp (ví) của S rồi đi đến bãi đất trống thuộc địa chỉ tổ 2, khu phố L, phường P, thành phố B để sử dụng.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại bãi đất trống nêu trên, Sử lấy bóp (ví) có cất giấu ma túy ra đặt dưới nền đất bên cạnh chỗ Sử ngồi để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an phường P, thành phố B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Trương Ất S khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng thu giữ: - 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) đã niêm phong có chữ ký của Trương Ất S và dấu mộc tròn đỏ của công an phường P, thành phố B (Ký hiệu M).

*Tại Kết luận giám định số 2431/KLGD-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là **0,2330 gam, loại Methamphetamine**”.

Tại bản cáo trạng số 154/CT/VKSBH ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trương Ất S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Ất S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 02); Kết luận giám định (Bút lục số 06); Lời khai bị can (Bút lục số 38-45); Lời khai của người chứng kiến (Bút lục số 47). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/10/2020, tại bãi đất trống thuộc tổ 2, khu phố L, phường P, thành phố B, Trương Ất S có hành vi tàng trữ 0,2330 gam ma túy loại Methamphetamine, thì bị Công an phường P, thành phố B phát hiện bắt quả tang. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Ất S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là **có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật**.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[6] Đối với đối tượng tên H (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Ất S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Ất S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Ất S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 2431/KLGD-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2021 (Của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Ất S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Ất S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-CATP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-CATP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tám

